

Số: /QĐ-STNMT-QLMT

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án: “Xây dựng HTKT khu tái định cư tại huyện Mỹ Đức phục vụ GPMB dự án đầu tư xây dựng tuyến đường Mỹ Đình - Ba Sao - Bái Đính (đoạn nối từ đường trục phía Nam, đến đường Hương Sơn - Tam Chúc), huyện Mỹ Đức, huyện Ứng Hòa”

### GIÁM ĐỐC SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 12/2024/QĐ-UBND ngày 04/02/2024 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 5416/QĐ-UBND ngày 16/10/2024 của UBND Thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Tài nguyên và Môi trường giải quyết và quyết định thủ tục hành chính lĩnh vực Môi trường thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội;

Căn cứ Thông báo số 1224/TB-STNMT-VP ngày 23/10/2024 của Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nội về việc giải quyết và quyết định thủ tục hành chính lĩnh vực Môi trường;

Xét văn bản số 9184/STNMT-QLMT ngày 14/11/2024 của Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nội về việc thông báo kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án “Xây dựng HTKT khu tái định cư tại huyện Mỹ Đức phục vụ GPMB dự án đầu tư xây dựng tuyến đường Mỹ Đình - Ba Sao - Bái Đính (đoạn nối từ đường trục phía Nam, đến đường Hương Sơn - Tam Chúc), huyện Mỹ Đức, huyện Ứng Hòa”;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản lý môi trường tại Báo cáo số 178/BC-QLMT ngày 02/12/2024.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án “Xây dựng HTKT khu tái định cư tại huyện Mỹ Đức phục vụ GPMB dự án đầu tư xây dựng tuyến đường Mỹ Đình - Ba Sao - Bái Đính (đoạn nối từ đường trục phía Nam, đến đường Hương Sơn - Tam Chúc), huyện Mỹ Đức, huyện Ứng Hòa” (sau đây gọi là Dự án) của UBND huyện Mỹ Đức là Chủ dự án đầu tư, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Mỹ Đức là Đại diện Chủ dự án đầu tư,

thực hiện tại xã Hương Sơn, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Chủ dự án đầu tư có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

***Nơi nhận:***

- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
  - Chủ tịch UBND Thành phố;
  - Giám đốc Sở;
  - PGĐ Sở Nguyễn Minh Tấn;
  - Phòng Quản lý môi trường;
  - Cổng thông tin điện tử Sở TN&MT Hà Nội;
  - UBND huyện Mỹ Đức;
  - Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Mỹ Đức;
  - UBND xã Hương Sơn;
  - Lưu: VT, HS, QLMT.<sub>(Binh)</sub>
- MSHS: H26.14-241031-0002.

(để b/cáo)

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Minh Tấn**

**CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA  
DỰ ÁN “XÂY DỰNG HTKT KHU TÁI ĐỊNH CƯ TẠI HUYỆN MỸ ĐỨC PHỤC VỤ  
GPMB DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TUYẾN ĐƯỜNG MỸ ĐÌNH - BA SAO - BÁI  
ĐÍNH (ĐOẠN NỐI TỪ ĐƯỜNG TRỰC PHÍA NAM, ĐẾN ĐƯỜNG HƯƠNG SƠN -  
TAM CHÚC), HUYỆN MỸ ĐỨC, HUYỆN ỨNG HÒA”**

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-STNMT-QLMT ngày / /2024  
của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nội)*

**1. Thông tin về Dự án:**

**1.1. Thông tin chung:**

- Tên dự án: Xây dựng HTKT khu tái định cư tại huyện Mỹ Đức phục vụ GPMB dự án đầu tư xây dựng tuyến đường Mỹ Đình - Ba Sao - Bái Đính (đoạn nối từ đường trực phía Nam, đến đường Hương Sơn - Tam Chúc), huyện Mỹ Đức, huyện Ứng Hòa.

- Địa điểm thực hiện dự án: xã Hương Sơn, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội.

- Chủ dự án đầu tư: UBND huyện Mỹ Đức.

- Đại diện Chủ dự án đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Mỹ Đức.

Địa chỉ trụ sở: xã Hương Sơn, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội.

Dự án được thực hiện theo Nghị quyết số 41/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND thành phố Hà Nội về việc phê duyệt chủ trương đầu tư, phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư một số dự án sử dụng vốn đầu tư công của thành phố Hà Nội (Phụ lục 15).

- Nhóm dự án: Nhóm B.

- Tổng mức đầu tư: 76.900.000.000 đồng.

- Tiến độ thực hiện Dự án: 2024-2026.

**1.2. Phạm vi, quy mô dự án:**

*1.2.1. Quy mô của dự án đầu tư:*

Diện tích khu đất nghiên cứu: 2,5ha.

Xây dựng đồng bộ hạ tầng kỹ thuật toàn bộ khu đất bao gồm các hạng mục: san nền, đường giao thông, cấp điện, cấp thoát nước, thông tin liên lạc, PCCC, cây xanh, chiếu sáng, thu gom nước thải và thu gom chất thải rắn...

*1.2.2. Phạm vi dự án:*

Khu đất nghiên cứu dự án có diện tích 25.000m<sup>2</sup>:

- Đất công viên cây xanh, vườn hoa (CX): diện tích 865m<sup>2</sup>, gồm:

+ Cây xanh vườn hoa (CX-01): diện tích 404,6m<sup>2</sup>.

+ Cây xanh vườn hoa (CX-02): diện tích 108.4m<sup>2</sup>.

+ Cây xanh ngắt lô: diện tích 352m<sup>2</sup>.

- Đất tái định cư (đất ở) (LK): diện tích 11.425m<sup>2</sup>, gồm:

+ Đất ở liền kề 01 (LK01): diện tích 929m<sup>2</sup>, tầng cao tối đa 05 tầng, dân số 37 người, số lô: 05 lô.

+ Đất ở liền kề 02 (LK02): diện tích 5.248m<sup>2</sup>, tầng cao tối đa 05 tầng, dân số 210 người, số lô: 40 lô.

+ Đất ở liền kề 03 (LK03): diện tích 5.248m<sup>2</sup>, tầng cao tối đa 05 tầng, dân số 210 người, số lô: 40 lô.

- Đất công cộng (CC): diện tích 672m<sup>2</sup>.
- Đất hạ tầng kỹ thuật, bãi đỗ xe (HTKT): diện tích 620m<sup>2</sup>.
- Đất giao thông, vỉa hè (GT): diện tích 11.418m<sup>2</sup>.

### **1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án:**

#### *1.3.1. Các hạng mục công trình chính của dự án*

- Phạm vi san nền: khoảng 25.000m<sup>2</sup>.
  - Đất công trình nhà ở: gồm 03 lô đất, có ký hiệu LK01, LK02, LK03, với tổng diện tích là 11.425m<sup>2</sup>, tầng cao tối đa 5 tầng. Các dãy nhà đồng nhất hình thức kiến trúc, tổ chức thành từng cụm, nhóm ở.
  - Đất công cộng (nhà văn hoá, nhà sinh hoạt cộng đồng): có diện tích 672m<sup>2</sup>, mục tiêu bố trí nhà văn hoá, nhà sinh hoạt cộng đồng cho các hộ dân tái định cư thuộc dự án.
  - Đất cây xanh đơn vị ở: gồm 02 lô đất cây xanh đơn vị ở có ký hiệu từ CX-01, CX-02 và các lô cây xanh ngắt lô, với tổng diện tích là 865m<sup>2</sup>. Cây xanh được bố trí phân tán, đan xen trong các nhóm nhà ở, hệ thống cây xanh được liên kết với nhau theo tuyến.
  - Hạ tầng kỹ thuật, bãi đỗ xe: được bố trí tại lô HTKT có diện tích 620m<sup>2</sup>.
  - Đất giao thông, vỉa hè: có tổng diện tích là 11.418m<sup>2</sup>. Giao thông được tổ chức theo dạng ô bàn cờ, liên kết các tuyến đường trong khu vực. Trong khuôn viên khu đất xây dựng các tuyến đường đảm bảo phòng cháy chữa cháy, kết nối giữa các công trình.
  - Hệ thống cấp nước: gồm tuyến ống phân phối và tuyến ống dịch vụ với tổng chiều dài khoảng 2.556,125m.
  - Hệ thống cấp điện gồm 01 trạm biến áp 400kVA-(35)22/0,4kV được xây dựng theo kiểu TBA trên trụ kín đặt ngoài trời và hệ thống đường dây điện.
  - Hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt công suất khoảng 100m<sup>3</sup>/ngày đêm, chia thành 02 module (50m<sup>3</sup>/ngày đêm/module).
  - Tổng số 87 lô liền kề, quy mô dân số khoảng 457 người.
- \* Hoàn trả mương tiêu thoát nước dọc tuyến (phía Tây Bắc có tuyến mương đất hiện trạng dài khoảng 102m, mương tiêu thoát nước): xây dựng hoàn trả bằng cống hộp bê tông cốt thép B800xB800 dài khoảng 106m.

#### *1.3.2. Các hạng mục công trình phụ trợ của dự án*

- Hệ thống chiếu sáng.
- Thông tin liên lạc.

#### *1.3.3. Các hạng mục công trình xử lý chất thải và bảo vệ môi trường:*

- a) Giai đoạn thi công xây dựng:
  - Nhà vệ sinh di động; thiết bị chuyên dụng lưu chứa chất thải sinh hoạt, chất thải nguy hại, chất thải xây dựng.
  - Hồ lắng có bố trí vải lọc dầu để thu gom, xử lý nước thải rửa xe.
- b) Giai đoạn vận hành:
  - Hệ thống thu gom và thoát nước mưa.
  - Hệ thống thu gom nước thải của dự án.
  - Hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt công suất khoảng 100m<sup>3</sup>/ngày đêm đặt tại khu đất HTKT phía Tây Bắc dự án, chia thành 02 module (50m<sup>3</sup>/ngày đêm/module).

#### 1.3.4. Các hoạt động của Dự án:

a) Hoạt động thi công các hạng mục của Dự án: đền bù giải phóng mặt bằng; san nền; vận chuyển nguyên vật liệu; xây dựng hạ tầng kỹ thuật; hoạt động sinh hoạt của công nhân,...

b) Giai đoạn vận hành:

- Hoạt động đi lại của các phương tiện giao thông trên tuyến đường nội bộ.
- Hoạt động của khu công cộng (khu cây xanh, bãi xe).
- Hoạt động của dân cư trong dự án, bao gồm: 87 lô liền kề, quy mô dân số khoảng 457 người.

#### 1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường:

Diện tích đất thu hồi đất lúa 2 vụ: 10.708m<sup>2</sup>, Dự án có yếu tố nhạy cảm về môi trường theo quy định tại điểm đ khoản 4 Điều 25 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

### 2. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư:

#### 2.1. Nước thải, khí thải:

##### 2.1.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của nước thải:

a) Giai đoạn thi công xây dựng:

- Nước thải sinh hoạt: từ hoạt động của công nhân với khối lượng khoảng 2,25m<sup>3</sup>/ngày đêm. Thành phần chủ yếu bao gồm TSS, BOD<sub>5</sub>, Amoni, Coliform,...
- Nước thải thi công phát sinh chủ yếu từ hoạt động rửa xe, vệ sinh máy móc: khoảng 4,1m<sup>3</sup>/ngày đêm. Thành phần chủ yếu: dầu mỡ, chất rắn lơ lửng.

b) Giai đoạn vận hành:

- Nước thải sinh hoạt phát sinh lớn nhất khoảng 92,15m<sup>3</sup>/ngày đêm. Thành phần chủ yếu: TSS, BOD<sub>5</sub>, Amoni, tổng Nitơ, tổng Photpho, Coliform...

##### 2.1.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của bụi, khí thải:

a) Giai đoạn thi công xây dựng:

- Hoạt động giải phóng mặt bằng, thi công các hạng mục công trình và hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu thi công, đất thải phát sinh chủ yếu là bụi và khí thải với thành phần chủ yếu là CO<sub>x</sub>, NO<sub>x</sub>, SO<sub>2</sub>,...

b) Giai đoạn vận hành:

- Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động các phương tiện giao thông ra vào dự án.
- Mùi hôi từ khu vực lưu giữ chất thải, hệ thống xử lý nước thải.

#### 2.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại

##### 2.2.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải rắn sinh hoạt:

a) Giai đoạn thi công xây dựng:

- Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh của công nhân thi công trên công trường với khối lượng khoảng 15 kg/ngày. Thành phần chủ yếu bao gồm: thức ăn thừa, bao bì, vỏ chai lọ, hộp đựng thức ăn, túi nilon,...

b) Giai đoạn vận hành:

- Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh khoảng 588,159 kg/ngày. Thành phần bao gồm: rác hữu cơ gồm thức ăn thừa, các loại thực phẩm thải bỏ,...; rác vô cơ gồm nilon, chai nhựa, hộp sữa, thủy tinh,...

### 2.2.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải rắn thông thường:

a) Giai đoạn thi công xây dựng:

- Khối lượng đào đất khoảng 6.998,41 tấn, khối lượng bóc hữu cơ khoảng 4.645,423 tấn.

- Chất thải rắn xây dựng, phế thải khối lượng khoảng 0,45 tấn/ngày. Thành phần chủ yếu là bao bì xi măng, sắt thép vụn, ván, cốt pha, gạch vỡ,....

b) Giai đoạn vận hành:

- Bùn thải từ bể tự hoại các hộ dân khoảng 18,28m<sup>3</sup>/năm.

- Bùn thải từ quá trình nạo vét hệ thống thoát nước khoảng 6,318 tấn/năm.

- Bùn thải từ hệ thống xử lý nước thải khoảng 1,62m<sup>3</sup>/năm.

### 2.2.3. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải nguy hại

a) Giai đoạn thi công xây dựng:

- Chất thải nguy hại (giẻ lau có dính dầu mỡ, sơn; đầu mẫu que hàn thải; sơn;...) phát sinh lớn nhất khoảng 6,5 kg/tháng.

b) Giai đoạn vận hành:

- Phát sinh hàng ngày từ các hộ dân khoảng 07 kg/tháng.

### 2.3. Tiếng ồn và độ rung:

a) Giai đoạn thi công xây dựng: Hoạt động giải phóng mặt bằng, thi công các hạng mục công trình và hoạt động của các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu, phế thải phát sinh tiếng ồn và độ rung.

b) Giai đoạn vận hành: Hoạt động lưu thông của các phương tiện giao thông,... phát sinh tiếng ồn và độ rung.

### 2.4. Các tác động khác:

a) Giai đoạn thi công xây dựng:

- Tác động do thu hồi, chiếm dụng đất nông nghiệp trồng lúa.

- Tác động đến kinh tế xã hội, an ninh lương thực, việc làm của người dân do chiếm dụng đất trồng lúa nước hai vụ trở lên.

- Hoạt động thi công các hạng mục công trình và hoạt động của các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu, phế thải ảnh hưởng tới hoạt động giao thông đường bộ, hoạt động canh tác nông nghiệp, hệ thống hạ tầng kỹ thuật xung quanh khu vực Dự án và có nguy cơ xảy ra sự cố cháy nổ, tai nạn lao động, tai nạn giao thông,...

- Hoạt động tập trung đông công nhân có khả năng làm mất trật tự an ninh xã hội khu vực Dự án.

b) Giai đoạn vận hành:

- Sự cố hệ thống xử lý nước thải cục bộ tại dự án bị hư hỏng, dừng hoạt động hoặc hệ thống hoạt động không hiệu quả dẫn đến nước thải đầu ra không đạt quy chuẩn môi trường, gây ô nhiễm môi trường nước nguồn tiếp nhận.

- Nước mưa chảy tràn: trong khu vực dự án kéo theo một lượng các tạp chất lơ lửng và các chất ô nhiễm khác trên mặt đất.

### 3. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư:

#### 3.1. Các công trình và biện pháp thoát nước mưa và thu gom, xử lý nước thải, khí thải:

##### 3.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải

Thực hiện thu gom toàn bộ nước thải sinh hoạt và nước thải thi công xây dựng phát sinh trong giai đoạn chuẩn bị và thi công xây dựng của Dự án đảm bảo đáp ứng các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định tại Luật Bảo vệ môi trường năm 2020; Nghị định số 80/2014/NĐ-CP ngày 06/8/2014 của Chính phủ về thoát nước và xử lý nước thải và các văn bản hướng dẫn thi hành, cụ thể:

##### a) Giai đoạn thi công xây dựng:

- Nước thải sinh hoạt: được xử lý bằng 02 nhà vệ sinh di động với dung tích  $2m^3$ /nhà vệ sinh, vị trí nhà vệ sinh di động sẽ được di chuyển phù hợp với vị trí thi công. Định kỳ thuê đơn vị có chức năng trên địa bàn thu gom và xử lý theo quy định.

- Nước thải thi công: bố trí 01 cầu rửa xe tại vị trí ra vào dự án để rửa sạch trước khi ra khỏi công trường, xây dựng 01 hố lắng để xử lý toàn bộ nước thải từ hoạt động rửa phương tiện thi công và hoạt động của máy trộn bê tông tại công trường thi công.

##### b) Giai đoạn vận hành:

- Nước thải sinh hoạt: được xử lý sơ bộ tại các bể tự hoại xây dựng ngầm bên dưới mỗi công trình (bể tự hoại do các hộ dân tái định cư tự tổ chức xây dựng), sau đó đầu nối vào hệ thống xử lý nước thải tập trung với 2 module xử lý nước thải công suất  $50m^3$ /ngày đêm/module để tiếp tục xử lý đạt QCVN 14:2008/BTNMT cột B, K=1,0 (đối với khu dân cư từ 50 căn hộ trở lên) trước khi xả thải ra hệ thống thoát nước thải chung của xã Hương Sơn.

\* Quy trình công nghệ hệ thống xử lý nước thải tập trung với 2 module xử lý nước thải công suất  $50m^3$ /ngày đêm/module theo công nghệ AO kết hợp MBBR:

Nước thải sinh hoạt → Bể thu gom nước thải → Bể điều hòa → Ngăn Anoxic (thiếu khí) → Ngăn Oxic + MBBR (hiếu khí-MBBR) → Ngăn lắng → Ngăn khử trùng → Bể chứa nước thải sau xử lý đạt QCVN 14:2008/BTNMT cột B, K=1,0.

##### 3.1.2. Đối với xử lý bụi, khí thải

Thực hiện các biện pháp giảm thiểu tác động của bụi, khí thải phát sinh từ Dự án trong giai đoạn thi công xây dựng và vận hành đáp ứng các điều kiện về vệ sinh môi trường theo QCVN 05:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí, cụ thể:

##### a) Giai đoạn thi công xây dựng:

Sử dụng các phương tiện, máy móc được đăng kiểm; che phủ bạt đối với tất cả các phương tiện chuyên chở nguyên vật liệu, đất thải, phế thải,...; phun nước làm ẩm giảm bụi khu vực thi công và đường tiếp cận với tần suất 02 lần/ngày; thu gom chất thải rơi vãi trên công trường với tần suất 01 lần/ngày; rửa xe vận chuyển trước khi ra khỏi công trường;...

##### b) Giai đoạn vận hành:

- Đảm bảo diện tích cây xanh theo đúng quy hoạch.

#### 3.2. Công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại:

##### 3.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt

Thực hiện thu gom, lưu giữ và xử lý các loại chất thải rắn sinh hoạt đảm bảo các yêu cầu vệ sinh môi trường theo quy định tại khoản 6 Điều 77 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020; Điều 58 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và Điều 26 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

a) Giai đoạn thi công xây dựng:

- Thực hiện phân loại rác tại công trường thi công bố trí 03 thùng loại 120 lít (02 thùng đặt tại khu vực công ra vào dự án và 01 thùng trong khu lán trại). Hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý rác sinh hoạt theo quy định. Tần suất thu gom 01 lần/ngày.

b) Giai đoạn vận hành:

- Phân loại chất thải rắn: yêu cầu các hộ dân thực hiện phân loại chất thải, thu gom và vận chuyển đến địa điểm tập kết chất thải trong dự án.

- Khu vực công cộng: bố trí các thùng chứa rác tại các lề đường. Hàng ngày, công nhân vệ sinh môi trường của địa phương sẽ thực hiện vệ sinh và thu gom rác theo quy định.

- Điểm tập kết trung chuyển chất thải rắn của dự án được bố trí tại lô đất HTKT với diện tích khoảng 20m<sup>2</sup>.

*3.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý chất thải rắn thông thường*

Thực hiện thu gom, lưu giữ và xử lý toàn bộ các loại chất thải rắn thông thường đảm bảo các yêu cầu vệ sinh môi trường theo quy định tại Điều 82 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020; Điều 66 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ; Điều 24, 25, 33, 34 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

a) Giai đoạn thi công xây dựng:

- Đất bóc hữu cơ được tận dụng để bồi đắp, san lấp khu đất trồng cây xanh, hồ trồng cây xanh dọc đường giao thông dự án, đảm bảo theo đúng quy định tại Điều 10 Nghị định 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 của Chính phủ quy định chi tiết về đất trồng lúa.

- Các loại phế thải có thể tận dụng như sắt, thép, tôn... thu gom về khu vực lưu giữ tạm thời có diện tích 20m<sup>2</sup>.

- Bùn cặn tại hố lắng và rãnh thoát nước: hợp đồng đơn vị có chức năng nạo vét định kỳ 1 tuần/lần, thu gom đưa đi xử lý cùng với chất thải rắn xây dựng thông thường.

b) Giai đoạn vận hành:

- Đối với bùn từ bể tự hoại: các hộ gia đình tại ô đất liền kề và khu công cộng định kỳ thuê đơn vị có chức năng đến thu gom và đưa đi xử lý.

- Đối với bùn thải từ hệ thống thoát nước: Đơn vị quản lý vận hành thuê đơn vị có chức năng định kỳ tiến hành nạo vét bùn từ hệ thống thoát nước và vận chuyển đi xử lý theo quy định.

- Bùn thải phát sinh từ hệ thống xử lý nước thải tập trung định kỳ được Đơn vị quản lý vận hành thuê đơn vị có chức năng thu gom tới vận chuyển bùn từ bể chứa bùn đi xử lý theo quy định.

*3.2.3. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý chất thải nguy hại*

Quản lý chất thải nguy hại theo quy định tại khoản 1 Điều 83 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020; Điều 35 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. Thực hiện trách nhiệm của chủ nguồn thải chất thải nguy hại



theo quy định tại Điều 71 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, cụ thể:

a) Giai đoạn thi công xây dựng:

- Bố trí khu vực lưu giữ tạm thời chất thải nguy hại có diện tích 10m<sup>2</sup> đặt gần khu vực lán trại, trang bị 04 thùng nhựa 120 lít có nắp đậy bảo đảm lưu chứa an toàn, không tràn đổ, dán tên, mã chất thải nguy hại, gắn biển hiệu cảnh báo chất thải nguy hại theo quy định. Thu gom, phân loại, ký hợp đồng với đơn vị có giấy phép xử lý chất thải nguy hại theo quy định.

b) Giai đoạn vận hành:

- Tuyên truyền các hộ dân phân loại riêng, UBND xã Hương Sơn kết hợp với đơn vị thu gom có trách nhiệm thu gom và xử lý theo đúng quy định.

### **3.3. Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm tiếng ồn, độ rung:**

Thực hiện các công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung trong quá trình thi công xây dựng và vận hành đáp ứng các quy chuẩn: QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn; QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

a) Giai đoạn thi công xây dựng:

- Sử dụng máy móc, phương tiện thi công đạt tiêu chuẩn kỹ thuật; bố trí thời gian thi công hợp lý, không thi công vào các khung giờ nghỉ.

- Thường xuyên bảo dưỡng thiết bị máy móc; các phương tiện chuyên chở vật liệu san lấp, vật liệu thi công phải đạt các tiêu chuẩn quy định.

- Kiểm tra mức độ ồn trong khu vực thi công để bố trí lịch thi công cho phù hợp và đạt mức độ ồn cho phép.

b) Giai đoạn vận hành:

- Đảm bảo tỷ lệ diện tích đất trồng cây xanh theo quy định.

- Thực hiện thường xuyên duy tu bảo dưỡng hạ tầng kỹ thuật dự án.

- Quy định tốc độ lưu thông của các loại xe trong khuôn viên dự án.

- Xây dựng các gờ chắn giảm tốc độ trên các tuyến đường nội bộ.

- Tổ chức hướng dẫn, phân luồng giao thông hợp lý.

### **3.4. Các biện pháp bảo vệ môi trường khác:**

a) Giai đoạn thi công xây dựng:

- Hệ thống thu gom nước mưa: bố trí hệ thống mương thu nước, các hố ga lắng cặn có lưới chắn để thu gom rác sau đó chảy vào hệ thống thoát nước của khu vực. Thực hiện nạo vét hố ga 2 tuần/lần và thuê đơn vị chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.

- An toàn lao động: Trang bị đầy đủ trang thiết bị bảo hộ cần thiết theo quy định; xây dựng và ban hành các nội quy về làm việc trên công trường; hệ thống biển báo theo quy định;...

- Phòng chống cháy nổ: Ban hành nội quy phòng cháy chữa cháy; trang bị các phương tiện chữa cháy: bình bột, bao cát, mặt nạ phòng độc,... Tuân thủ QCVN 06:2022/BXD - về an toàn cháy cho nhà và công trình.

- Sự cố sụt lún công trình: thi công đúng thiết kế, phạm vi dự án.

- Phòng ngừa sự cố do mưa bão, ngập lụt: điều chỉnh tiến độ thi công hợp lý, ưu tiên tiến hành thi công hệ thống thoát nước trước nhằm đảm bảo khả năng thoát nước tối đa dọc tuyến, tránh xảy ra tình trạng úng ngập do thời tiết.

- Thi công theo đúng quy định, trình tự, theo đúng phương án thiết kế, hoạt động trong thời gian quy định, sử dụng máy móc hiện đại; tăng cường kiểm soát không để công nhân san gạt đất, chất thải xuống kênh mương; kết thúc thi công tiến hành dọn dẹp hoàn trả mặt bằng hiện trạng.

b) Giai đoạn vận hành:

- Phòng chống cháy nổ: bố trí trụ cứu hỏa để cấp nước chữa cháy cho toàn khu dự án theo quy hoạch.

- Đảm bảo an toàn giao thông: lắp đặt các biển báo giao thông trên tất cả các đoạn đường trong khu vực.

- Khôi thông cống rãnh hàng năm; thường xuyên vệ sinh bề mặt, làm tốt công tác vệ sinh môi trường khu vực dự án.

- Thực hiện thường xuyên duy tu, bảo dưỡng hạ tầng kỹ thuật dự án, chăm sóc, cắt tỉa cây xanh, vệ sinh mặt đường, nạo vét hệ thống cống thoát nước; thu gom rác thải trong phạm vi dự án.

- Xây dựng hệ thống thoát nước mưa tách riêng với hệ thống thoát nước thải, nước mưa trên tuyến được thu gom vào các tuyến cống dọc qua các hộ thu, ga thăm rồi thoát vào hệ thống thoát nước chung của khu vực.

- Phòng ngừa và ứng phó sự cố của hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt: Thực hiện giám sát, vận hành theo đúng thiết kế hoạt động của hệ thống xử lý nước; thường xuyên kiểm tra, bảo trì, bảo dưỡng dưỡng thiết bị máy móc trong hệ thống; bố trí cán bộ chuyên môn vận hành hệ thống xử lý nước thải; xây dựng nội quy, các biện pháp ứng phó khi gặp sự cố đối với hệ thống; phối hợp với đơn vị chuyên môn về môi trường trên địa bàn để kịp thời giải quyết khi có sự cố xảy ra.

#### **4. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của Chủ dự án đầu tư:**

Tuân thủ các quy định kỹ thuật quan trắc và quản lý thông tin dữ liệu quan trắc chất lượng môi trường theo quy định tại Thông tư số 10/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

##### **4.1. Giám sát môi trường trong giai đoạn thi công, xây dựng:**

Chủ dự án đầu tư đề xuất thực hiện quan trắc môi trường không khí trong giai đoạn thi công, xây dựng:

- Vị trí giám sát: 02 vị trí xung quanh khu vực thi công dự án.

- Thông số giám sát: SO<sub>2</sub>, CO, NO<sub>2</sub>, tổng bụi lơ lửng (TSP), tiếng ồn, độ rung.

- Tần suất giám sát: 06 tháng/lần, trong suốt thời gian thi công dự án.

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 05:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh; QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn và QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

##### **4.2. Giám sát môi trường trong giai đoạn vận hành:**

Dự án thuộc đối tượng phải cấp Giấy phép môi trường và vận hành thử nghiệm công trình xử lý nước thải theo Luật Bảo vệ môi trường năm 2020. Do vậy nội dung giám sát chi tiết thực hiện theo quy định tại Giấy phép môi trường do cơ quan có thẩm quyền cấp và thực hiện theo quy định tại Điều 21 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT

ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

### **4.3. Giám sát chất thải rắn, chất thải nguy hại:**

Giai đoạn thi công xây dựng và vận hành:

- Thực hiện phân định, phân loại, thu gom các loại chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường và các quy định khác có liên quan.

- Định kỳ chuyển giao chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại cho đơn vị có đầy đủ năng lực, chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định.

### **4.4. Giám sát khác:**

- Giám sát thường xuyên hiện tượng sụt lún, hư hại các hạng mục công trình trong thời gian bảo hành công trình khoảng 24 tháng.

- Giám sát công tác phòng cháy, chữa cháy: thực hiện thường xuyên, báo cáo định kỳ gửi cơ quan có thẩm quyền.

### **5. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác:**

- Quá trình triển khai xây dựng Dự án phải thực hiện đúng quy định tại Quyết định số 29/2015/QĐ-UBND ngày 09/10/2015 của UBND thành phố Hà Nội về đảm bảo trật tự, an toàn và vệ sinh môi trường trong quá trình xây dựng các công trình tại thành phố Hà Nội; các biện pháp giảm bụi theo quy định tại Quyết định số 02/2005/QĐ-UB ngày 10/01/2005 của UBND thành phố Hà Nội và Quyết định số 241/2005/QĐ-UB ngày 30/12/2005 của UBND thành phố Hà Nội về việc sửa đổi một số điều quy định về việc thực hiện các biện pháp giảm bụi trong lĩnh vực xây dựng trên địa bàn Thành phố. Bụi và khí thải phát sinh trong quá trình triển khai xây dựng Dự án phải có các biện pháp giảm thiểu, đảm bảo đạt QCVN 05:2023/BTNMT.

- Chủ dự án đầu tư có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

- Thực hiện đền bù những thiệt hại môi trường do dự án gây ra theo quy định tại Mục 2 Chương X Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Nghị định số 45/2022/NĐ-CP ngày 07/7/2022 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực môi trường.

- Lập báo cáo công tác bảo vệ môi trường theo quy định tại Điều 66 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường gửi tới UBND thành phố Hà Nội, Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nội, UBND huyện Mỹ Đức để quản lý.

- Thực hiện trách nhiệm bảo vệ môi trường của Chủ dự án đầu tư, nhà thầu thi công trong thi công công trình xây dựng Dự án và theo chế độ báo cáo công tác bảo vệ môi trường ngành xây dựng theo quy định tại Thông tư số 01/2023/TT-BXD ngày 16/01/2023 của Bộ Xây dựng.

- Tuân thủ việc xây dựng theo đúng quy hoạch và quy định; Báo cáo đánh giá tác động môi trường này chỉ phục vụ mục đích bảo vệ môi trường, không có giá trị pháp lý thay cho mục đích liên quan đến đất đai, quy hoạch và xây dựng.

- Thiết lập hệ thống cảnh báo nguy hiểm, cảnh báo giao thông trong khu vực thi công; thực hiện các biện pháp kỹ thuật và tổ chức thi công phù hợp nhằm giảm thiểu tác

động tới các hoạt động giao thông của khu vực cũng như đời sống, sinh kế của dân cư xung quanh; có các biện pháp tạm thời để bảo đảm an toàn giao thông.

- Đảm bảo có biện pháp, kế hoạch, nguồn lực để thực hiện các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường của dự án; thực hiện đầy đủ các ý kiến đã tiếp thu trong quá trình tham vấn.

- Đảm bảo về độ chính xác, trung thực của các thông tin, số liệu, tài liệu cung cấp trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Chịu hoàn toàn trách nhiệm trong việc xây dựng, thực hiện báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Cập nhật công trình bảo vệ trường được duyệt trong báo cáo đánh giá tác động môi trường vào nội dung dự án đầu tư trình cấp thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

- Xây dựng phương án quản lý, vận hành đối với hệ thống xử lý nước thải của Dự án sau đầu tư trình UBND huyện phê duyệt đảm bảo hệ thống xử lý nước thải của Dự án được vận hành liên tục và đạt quy chuẩn cho phép trước khi xả thải vào nguồn tiếp nhận.

- Lập hồ sơ cấp giấy phép môi trường và vận hành thử nghiệm theo đúng quy định./.